SỞ Y TẾ THANH HÓA
BỆNH VIỆN NỘI TIẾT

Số.260./BVNT-KHTH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thanh Hóa, ngày .04.. tháng.12. năm 2020

BẢN CÔNG BỐ

Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe

Kính gửi: Sở Y tế Thanh Hóa

Tên cơ sở công bố: **Bệnh viện Nội Tiết Thanh Hóa**

Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh số 1918/TH-GPHĐ do Sở Y tế cấp ngày 07 tháng 9 năm 2017.

Địa chỉ: Số 476 Hải Thượng Lãn Ông, Phường Quảng Thắng, Thành phố Thanh Hóa

Người chịu trách nhiệm chuyên môn: BsCKII. Hà Khánh Dư

Điện thoại liên hệ: 0904.141244

Căn cứ Nghị định số 111/2017/NĐ-CP NĐ-CP ngày 05/10/2017 của Chính Phủ quy định về tổ chức đào tạo thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe, cơ sở công bố đã đáp ứng yêu cầu để tổ chức thực hành theo quy định với các nội dung sau đây:

1. Các ngành/chuyên ngành đào tạo thực hành: *(Danh mục mẫu kèm theo - Phụ lục 1).*

2. Trình độ đào tạo thực hành: *(Danh mục mẫu kèm theo - Phụ lục 1).*

3. Số lượng người đào tạo thực hành tối đa (bao gồm tất cả các trình độ: *(Danh mục mẫu kèm theo - Phụ lục 1).*

4. Danh sách người giảng dạy thực hành đáp ứng yêu cầu: *(Danh mục mẫu kèm theo - Phụ lục 2).*

5. Danh sách khoa, phòng tổ chức thực hành và số giường bệnh tại mỗi khoa, phòng: *(Danh mục mẫu kèm theo - Phụ lục 3).*

6. Danh mục cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ đào tạo thực hành *(Danh mục mẫu kèm theo - Phụ lục 4).*

Cơ sở cam kết và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã công bố.

Kính đề nghị Sở Y tế xem xét, đăng tải thông tin theo quy định.

Xin trân trọng cảm ơn !

Nơi nhận:
- Như trên.
- Ban giám đốc.
- Lưu VT.

GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ TỈNH THANH HÓA
BỆNH VIỆN NỘI TIẾT THANH HÓA

Phụ lục 3.

SỞ Y TẾ THANH HÓA
BỆNH VIỆN NỘI TIẾT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH CÁC KHOA TỔ CHỨC THỰC HÀNH VÀ SỐ GIƯỜNG BỆNH TẠI MỖI KHOA PHÒNG

TT	Tên khoa	Số giường tại khoa
1	Khoa Ngoại tổng hợp	40
2	Khoa Tim mạch tiết niệu	35
3	Khoa Nội chung	32
4	Khoa Dinh dưỡng - Chăm sóc bàn chân	34
5	Khoa tiểu đường – rối loạn chuyển hóa	35
6	Khoa lão khoa	29
7	Khoa Gây mê	06
8	Khoa Hồi sức cấp cứu	29
	Tổng cộng	**240**

Phu luc 2

Y TẾ THANH HÓA
TH VIỆN NỘI TIẾT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH NGƯỜI GIẢNG DẠY THỰC HÀNH TẠI KHOA, SỐ LƯỢNG GIƯỜNG ĐÁP ỨNG YÊU CẦU GIẢNG DẠY THỰC HÀNH

Họ và tên	Học hàm, học vị. Chuyên khoa	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề (số)	Phạm vi hành nghề (số)	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học, học phần/ tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa đạt yêu cầu thực hành	Số giường đạt yêu cầu thực hành
Đại học y khoa/ Nội khoa cơ sở									
Ngô Thị Cúc	Bs Đa Khoa	Đa Khoa	11821/TH-CCHN	KCB Đa khoa, Nội	3	Nội khoa cơ sở/ Bệnh học nội khoa	1. Hướng dẫn làm hồ sơ bệnh án. 2. Khám, chẩn đoán, điều trị các bệnh nội tiết - Rối loạn chuyển hóa	Tim mạch - tiết niệu	17
Hà Thị Quỳnh Nga	Bs đa khoa	Đa khoa	17102/ TH-CCHN	KB, CB Đa khoa	2				
Lê Thị Hà	Bs CKI	Đa Khoa	4557/TH-CCHN	KCB nội khoa	9			Nội chung	16
Đỗ Thị Hoan	Bs CKI	Nội khoa	4523/TH-CCHN	KCB nội Khoa	12				
Nguyễn Thị Lý	Bs Đa Khoa	Đa Khoa	13862/TH-CCHN	KCB Nội khoa	13			Dinh dưỡng - CSBC	17
Lương Thị Phượng	Bs CKI	Nội khoa	4538/TH-CCHN	KCB nội khoa	13				
Bùi Thị Diệu Linh	Bs CKI	Nội khoa	4537/TH-CCHN	KCB nội khoa	11				
Nguyễn Thị Minh Thu	Bs Đa Khoa	Đa Khoa	9713/TH-CCHN	KCB nội khoa	2			Tiểu đường - RLCH	17
Trịnh Hùng Trường	BsCKI II	Nội khoa	4526/TH-CCHN	KCB nội khoa	23				
Nguyễn Ngọc Quang	Bs Đa Khoa	Đa Khoa	15174/TH-CCHN	KCB nội khoa	2				
Lưu Thị Thu Vân	Bác sĩ	Đa Khoa	017103/TH-CCHN	KB, CB Đa khoa	2			Lão khoa	14
Nguyễn Ngọc Khánh	Bs CKI	GMHS	4460/TH-CCHN	KCB nội khoa, GMHS	15				
Bùi Lan Hương	Bs CKI	Nội khoa	13080/TH-CCHN	KCB nội khoa, HSCC	5				
Lê Thế Sơn	Bs CKI	Nội khoa	16651/TH-CCHN	KCB nội khoa	15			Hồi sức cấp cứu	14
Nguyễn Thị Ngọc Anh	Thạc sĩ	Nội khoa	4559/TH-CCHN	KCB nội khoa	12				
Phan Đình Kỳ	Bs CKI	Nội khoa	4544/TH-CCHN	KCB nội khoa	13				
Nguyễn Thị Khuyên	Bs Đa Khoa	Đa Khoa	14645/TH-CCHN	KCB nội khoa	3				
Đào Thị Ngọc	Bs CKI	Nội khoa	5752/TH-CCHN	KCB nội khoa					

Họ và tên	Học hàm, học vị. Chuyên khoa	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề (số)	Phạm vi hành nghề (số)	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học, học phần/ tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa đạt yêu cầu thực hành	Số giường đạt yêu cầu thực hành
Nguyễn Quốc Hùng	Bs CKI	Ngoại khoa	4518/TH-CCHN	KCB ngoại khoa	28			Ngoại tổng hợp	20
Nguyễn Hải Hà	Thạc sĩ	Ngoại khoa	4760/TH-CCHN	KCB ngoại khoa	12				
Nguyễn Ngọc Thanh	Bs CKI	Ngoại khoa	4514/TH-CCHN	KCB ngoại khoa	13				
Chu Phi Anh	Bs Đa Khoa	Đa Khoa	14012/TH-CCHN	KCB ngoại khoa	3				
Trần Văn Long	Bác sĩ	Đa Khoa	5707/NĐ-CCHN	KB, CB Đa khoa	2				
Hoàng Đức Thịnh	Bs CKI	Y khoa	4504/TH-CCHN	KCB nội khoa	13			Khám bệnh	0
Lê Thị Liên	Bs Đa Khoa	Đa Khoa	4556/TH-CCHN	KCB nội khoa	6				
Dương Bá Huệ	Bs CKI	Nội khoa	4505/TH-CCHN	KCB nội khoa	25				
Nguyễn Anh Tuấn	Bs CKI	Nội khoa	4529/TH-CCHN	KCB nội khoa	22				
Đào Văn Việt	BsCKI	Nội khoa	4517/TH-CCHN	KB,CB nội khoa, GMHS	30			Gây mê hồi sức	3
Hoàng Thị Hạnh	BsCKI	Nội khoa	4515/TH-CCHN	KCB nội khoa	7				
Kỹ thuật y học									
Trương Khắc Quỳnh	Dược sĩ đại học	Dược	1888/TH-CCHN	CK Xét nghiệm	4	KT Xét nghiệm y học	Hướng dẫn thực hành xét nghiệm	Cận lâm sàng	
Trương Thị Hiếu	Dược sĩ đại học	Dược	11940/TH-CCHN	CK Xét nghiệm	5				
Hoàng Tuấn Dũng	Bs Đa Khoa	Đa Khoa	4530/TH-CCHN	KCB Nội khoa	21				
Lê Văn Trăm	Bs Đa Khoa	Đa Khoa	13057/TH-CCHN	KCB nội khoa	13	KT Hình ảnh y học	Hướng dẫn thực hành chẩn đoán hình ảnh	Chẩn đoán hình ảnh	
Nguyễn Bá Huế	Bs CKI	CĐHA	13392/TH-CCHN	KCB nội khoa; CĐHA	23				
Tào Thanh Bình	Bs Đa Khoa	Đa Khoa	205/TH-CCHN	KCB nội khoa	8				
Đỗ Cao Tuấn	Bs Đa Khoa	Đa Khoa	4528/TH-CCHN	KCB nội khoa	25				
Dược học									
Lê Thị Thuận Nguyên	Dược sĩ đại học	Dược	38/CCHND-ĐH	Theo nội dung CCHN	27	Dược lý lâm sàng	Thực hành dược lý lâm sàng	Dược - VTTBYT	
Phạm Thị Ngọc Thanh	Dược sĩ đại học	Dược	2229/CCHND-ĐH	Theo nội dung CCHN	6				
Điều dưỡng									
Trịnh Thị Vân	CN Điều dưỡng	Điều dưỡng	4494/TH-CCHN	Điều dưỡng	20				

Họ và tên	Học hàm, học vị. Chuyên khoa	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề (số)	Phạm vi hành nghề (số)	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học, học phần/ tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa đạt yêu cầu thực hành	Số giường đạt yêu cầu thực hành
Hà Thị Anh	CN Điều dưỡng	Điều dưỡng	4552/TH-CCHN	Điều dưỡng	15	Điều dưỡng	1. Hướng dẫn thực hành chăm sóc bệnh nhân mắc các bệnh nội tiết - RLCH; trước, sau phẫu thuật và các bệnh lý bàn chân. 2. Hướng dẫn chế độ ăn uống luyện tập	Khám bệnh	
Nguyễn Thị Hà Vân	CN Điều dưỡng	Điều dưỡng	16735/TH-CCHN	Điều dưỡng	2			Tim mạch - tiết niệu	18
Lê Thị Kim Anh	CN Điều dưỡng	Điều dưỡng	4566/TH-CCHN	Điều dưỡng	7				
Nguyễn Thị Huyền Trang	CN Điều dưỡng	Điều dưỡng	17364/TH-CCHN	Điều dưỡng	2				
Trịnh Thị Hiền	CN Điều dưỡng	Điều dưỡng	4495/TH-CCHN	Điều dưỡng	15			Dinh dưỡng - CSBC	16
Nguyễn Thị Na	CN Điều dưỡng	Điều dưỡng	4533/TH-CCHN	Điều dưỡng	8				
Trần Thị Vui	CN Điều dưỡng	Điều dưỡng	4535/TH-CCHN	Điều dưỡng	8				
Nguyễn Thị Nguyệt	CN Điều dưỡng	Điều dưỡng	1396/TH-CCHN	Điều dưỡng	5				
Bùi Văn Cường	CN Điều dưỡng	Điều dưỡng	13045/TH-CCHN	Điều dưỡng	5				
Lê Văn Hoan	CN Điều dưỡng	Điều dưỡng	346/TH-CCHN	Điều dưỡng	10				
Trịnh Thị Lan	CN Điều dưỡng	Điều dưỡng	4542/TH-CCHN	Điều dưỡng	15			Nội chung	17
Hoàng Thị Lan	CN Điều dưỡng	Điều dưỡng	13042/TH-CCHN	Điều dưỡng	6				
Nguyễn Ngọc Thái	CN Điều dưỡng	Điều dưỡng	4560/TH-CCHN	Điều dưỡng	7				
Ngô Thị Thảo	CN Điều dưỡng	Điều dưỡng	4543/TH-CCHN	Điều dưỡng	13				
Nguyễn Thị Hạnh	CN Điều dưỡng	Điều dưỡng	4522/TH-CCHN	Điều dưỡng	15			Tiểu đường - RLCH	18
Hoàng Thị Yến	CN Điều dưỡng	Điều dưỡng	4519/TH-CCHN	Điều dưỡng	7				
Nguyễn Xuân Khôi	CN Điều dưỡng	Điều dưỡng	13053/TH-CCHN	Điều dưỡng	6				
Phạm Thị Hà	CN Điều dưỡng	Điều dưỡng	4520/TH-CCHN	Điều dưỡng	10				
Lê Thị Thanh Dung	CN Điều dưỡng	Điều dưỡng	4554/TH-CCHN	Điều dưỡng	18			Hồi sức cấp cứu	15
Lê Hồng Nhung	CN Điều dưỡng	Điều dưỡng	4524/TH-CCHN	Điều dưỡng	10				
Trần Thị Hải	CN Điều dưỡng	Điều dưỡng	4549/TH-CCHN	Điều dưỡng	12				
Nguyễn Văn Trang	CN Điều dưỡng	Điều dưỡng	4553/TH-CCHN	Điều dưỡng	11				
Nguyễn Hường Phú	CN Điều dưỡng	Điều dưỡng	4502/TH-CCHN	Điều dưỡng	12				

SỞ Y TẾ THANH HÓA
BỆNH VIỆN NỘI TIẾT THANH HÓA

Họ và tên	Học hàm, học vị. Chuyên khoa	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề (số)	Phạm vi hành nghề (số)	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học, học phần/ tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa đạt yêu cầu thực hành	Số giường đạt yêu cầu thực hành
Trần Thị Hà Thanh	CN Điều dưỡng	Điều dưỡng	4511/TH-CCHN	Điều dưỡng	12			Ngoại tổng hợp	15
Trần Thị Anh	CN Điều dưỡng	Điều dưỡng	4499/TH-CCHN	Điều dưỡng	11				
Nguyễn Thị Lựu	CN Điều dưỡng	Điều dưỡng	13056/TH-CCHN	Điều dưỡng	7				
Trần Thị Hà Thanh	CN Điều dưỡng	Điều dưỡng	4511/TH-CCHN	Điều dưỡng	12				
Lê Xuân Thông	CN Điều dưỡng	Điều dưỡng	4531/TH-CCHN	Điều dưỡng	14			Lão khoa	20
Nguyễn Thị Mai Phương	CN Điều dưỡng	Điều dưỡng	4567/TH-CCHN	Điều dưỡng	13				
Lê Thị Lý	CN Điều dưỡng	Điều dưỡng	4508/TH-CCHN	Điều dưỡng	13			Gây mê	3

SỞ Y TẾ THANH HÓA
BỆNH VIỆN NỘI TIẾT THANH HÓA

Phụ lục 1

Y TẾ THANH HÓA
NH VIỆN NỘI TIẾT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BỆNH VIỆN NỘI TIẾT THANH HÓA

THÔNG TIN CHUNG VỀ ĐÀO TẠO THỰC HÀNH TẠI BỆNH VIỆN NỘI TIẾT THANH HÓA
(Tại 1 thời điểm)

Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/ Chuyên ngành	Môn học/ Học phần/ Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/ phòng thực hành	Số lượng NGD tại khoa/ phòng	Số lượng NGD đạt yêu cầu (tại 1 thời điểm)	Số lượng ĐT tối đa theo NGD	Số giường tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng đào tạo tối đa theo giường	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
7720101	Đại học	Y khoa	Nội khoa cơ sở/ Bệnh học nội khoa	1. Hướng dẫn làm hồ sơ bệnh án. 2. Khám, chẩn đoán, điều trị các bệnh nội tiết - RLCH.	Tim mạch - tiết niệu	4	2	20	17	51	0	20
					Nội chung	3	2	20	16	48	0	20
					Dinh dưỡng - CSBC	4	3	30	17	51	0	30
					Đái tháo đường - RLCH	3	3	30	17	51	0	30
					Lão khoa	3	3	30	14	42	0	30
					Hồi sức cấp cứu	5	4	40	14	42	0	40
					Ngoại tổng hợp	5	4	40	20	60	0	40
					Khám bệnh	4	4	40	0	0	0	40
					Gây mê	2	2	20	3	9		
					Tổng	**33**	**27**	**270**	**118**	**354**	**0**	**250**
7720601	Đại học	Kỹ thuật y học	KT Xét nghiệm y học	Hướng dẫn thực hành xét nghiệm	Cận lâm sàng	3	3	30	0	0	0	30

Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/ Chuyên ngành	Môn học/ Học phần/ Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/ phòng thực hành	Số lượng NGD tại khoa/ phòng	Số lượng NGD đạt yêu cầu (tại 1 thời điểm)	Số lượng ĐT tối đa theo NGD	Số giường tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng đào tạo tối đa theo giường	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
7720602	Đại học	Kỹ thuật y học	KT hình ảnh y học	Hướng dẫn thực hành chẩn đoán hình ảnh	Chẩn đoán hình ảnh	5	4	40	0	0	0	40
					Tổng	**8**	**7**	**70**	**0**	**0**	**0**	**70**
7720201	Đại học	Dược học	Dược lý lâm sàng	Thực hành dược lý lâm sàng	Dược - VTTBYT	2	2	20	0	0	0	20
					Tổng	**2**	**2**	**20**	**0**	**0**	**0**	**20**
7720301	Đại học	Điều dưỡng	Điều dưỡng các bệnh nội tiết - RLCH	1. Hướng dẫn thực hành chăm sóc bệnh nhân mắc các bệnh nội tiết - RLCH; trước, sau phẫu thuật và các bệnh lý bàn chân. 2. Hướng dẫn chế độ ăn uống luyện tập	Tim mạch - tiết niệu	3	1	10	18	54	0	10
					Nội chung	4	4	40	16	48	0	40
					Dinh dưỡng - CSBC	6	6	60	17	51	0	60
					Đái tháo đường - RLCH	4	4	40	18	54	0	40
					Lão khoa	2	2	20	15	45	0	20
					Hồi sức cấp cứu	4	4	40	15	45	0	40
					Ngoại tổng hợp	5	5	50	20	60	0	50
					Khám bệnh	2	2	0	0	0	0	0
					Gây mê	2	2	20	3	9		
					Tổng	**30**	**28**	**260**	**122**	**357**	**0**	**260**

SỞ Y TẾ THANH HÓA
BỆNH VIỆN NỘI TIẾT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH MỤC TRANG THIẾT BỊ PHỤC VỤ ĐÀO TẠO THỰC HÀNH

STT	Tên thiết bị	Ký hiệu thiết bị (Model)	Hãng sản xuất	Xuất xứ	Năm sản xuất	Số lượng	Tình trạng khi đưa vào sử dụng	Ghi chú
A	**Khoa Chẩn đoán hình ảnh**							
1	Hệ thống Máy siêu âm Doppler màu Model : TUS-X200	TUS-X200	Xario	Nhật Bản	2015	1	Mới	
2	Máy chụp X-quang kỹ thuật số	TITAN 2000	GEMSS	Hàn Quốc	2016	1	Mới	
3	Máy điện não vi tính	EEG 1200K	Nihon Koden	Nhật Bản	2016	1	Mới	
4	Máy điện tim 6 cần ECG-1250K	ECG-1250K	Nihon Koden	Nhật Bản	2016	4	Mới	
5	Máy siêu âm màu - Model: Acuson NX3	Acuson NX3	Siemens Healthineers	Hàn Quốc	2019	1	Mới	
6	Máy đo điện cơ 4 kênh	M-Test 4 Neuro	DX-Systems	UKraine	2019	1	Mới	
7	Máy Doppler huyết áp cổ chân cánh tay	Basic 3.1	ATYS	Pháp	2019	1	Mới	

STT	Tên thiết bị	Ký hiệu thiết bị (Model)	Hãng sản xuất	Xuất xứ	Năm sản xuất	Số lượng	Tình trạng khi đưa vào sử dụng	Ghi chú
8	Máy đo lưu huyết não	VasoScreen 5000	Medis	Đức	2016	1	Mới	
9	Máy đo mật độ xương	DEXXUM T	OSTEOSYS	Hàn Quốc	2016	1	Mới	
10	Máy siêu âm màu 4D PROSOUND Alpha 7	PROSOUND Alpha 7	ALOKA	Nhật Bản	2011	1	Mới	
11	Máy siêu âm Siemens	M235612	Siemen	Hàn Quốc	2019	1	Mới	
12	Máy siêu âm. Model : F37	F37	Hitachi Ltd	Nhật Bản	2016	1	Mới	
B	**Khoa Cận lâm sàng**							
13	Máy phân tích HbA1c tự động	ADAMS A1cHA - 8180V	Arkray	Nhật Bản	2019	1	Mới	
14	Máy ly tâm -KUBOTA		Kubota	Nhật Bản	2014	2	mới	
15	Máy xét nghiệm miễn dịch tự động	CL- 1000i	Mindray	Nhật Bản	2017	1	Mới	
16	Máy phân tích huyết học - HUMACOUNT 60ts	HUMACOUNT 60ts	Human Gmbh	Nhật Bản	2014	2	mới	
17	Máy xét nghiệm miễn dịch tự động DXI800	DXI800	Beckman Counter	Mỹ	2011	1	Mới	
18	Máy xét nghiệm nước tiểu U-AQ smart	U-AQ smart	Humasis	Hàn Quốc	2018	1	Mới	
19	Máy xét nghiệm sinh hóa AU640	AU640	Beckman Counter	Mỹ	2010	1	Mới	

STT	Tên thiết bị	Ký hiệu thiết bị (Model)	Hãng sản xuất	Xuất xứ	Năm sản xuất	Số lượng	Tình trạng khi đưa vào sử dụng	Ghi chú
20	Hệ thống xét nghiệm sinh hóa miễn dịch tự động COBAS 6000	COBAS 6000	Hitachi	Nhật Bản	2015	1	Mới	
21	MÁY XN huyết học XN1000	XN-1000	Sysmex	Nhật Bản	2016	1	Mới	
22	Máy XN nước tiểu 11 thông số 720 Plus	SPU-44	TECO	Mỹ	2014		Mới	
23	Tủ sấy MEM MER	Memmert 1720	Memmer	Đức	2011	1	Mới	
C	**Khoa Lão học**							
24	Máy kéo giãn cột sống	RXPC 400D	Redleaf	Trung Quốc	2019	1	Mới	
25	Máy siêu âm trị liệu đa tần số kèm điện xung, điện phân	IONOSO-EXPERT	Physiomed	Đức	2019	1	Mới	
26	Máy điện xung giác hút	H3000	Human	Hàn Quốc	2019	2	Mới	
27	Đèn hồng ngoại	TNE250	TN	Việt Nam	2020	5	Mới	
D	**Khoa Tim mạch tiết niệu**							
28	Bơm tiêm điện		B/Braun	Đức	2012	1	Mới	
29	Holter theo dõi điện tim	RZ153C	ScottCare/Mỹ	Mỹ	2016	2	mới	
30	Holter theo dõi huyết áp	ABP 320	ScottCare/Mỹ	Đức	2016	2	Mới	
31	Máy điện tim 6 cần ECG-1250K	ECG-1250K	Nihon Koden	Nhật Bản	2014	1	Mới	
32	Máy điện tim gắng sức chạy bằng thảm lăn	ECG-1550K	Nihon Koden	Nhật Bản	2016	1	Mới	

STT	Tên thiết bị	Ký hiệu thiết bị (Model)	Hãng sản xuất	Xuất xứ	Năm sản xuất	Số lượng	Tình trạng khi đưa vào sử dụng	Ghi chú
E	**Khoa Gây mê hồi sức**						Mới	
33	Bàn phẫu thuật TOT30	TOT-30		Hàn Quốc	2009	2	Mới	
34	Bộ phẫu thuật nội soi vùng cổ	TELECAM DX II	Karl storz	Đức/Mỹ/ Thụy Sỹ	2016	1	Mới	
35	Bơm tiêm điện	TOP-5300		Nhật Bản	2009	1	Mới	
36	Dao mổ điện cao tần và hàn mạch	T6E05388 XD	Coviden - Medronic	Mỹ	2016	1	mới	
37	Đèn mổ Sola -700	Sola-700		Đức	2009	1	Mới	
38	Đèn mổ ST Focus -10	ST Focus 10		Pháp	2008	1	Mới	
39	Máy chạy khí dung	NE-C28	Omron	Nhật Bản	2013	1	Mới	
40	Máy gây mê Datex-ohmeda	S/5-Aespire-7100	Datex-ohmeda	Mỹ	2008	1	Mới	
41	Máy gây mê kèm thở	Fabius	Dragerwerk AG&Co. KgaA	Đức	2016	1	Mới	
42	Máy hút đờm TSA-40	TSA-40	Wold Medical	Hàn Quốc	2008	1	Mới	
43	Máy monitor theo dõi bệnh nhân	BMS-4101	Nihon Koden	Nhật Bản	2008	1	Mới	
44	Máy monitor theo dõi bệnh nhân	BMS 3562	Nihon Koden	Nhật Bản	2014	1	Mới	
45	Máy rửa tay WORLD	TSS-400	Wold Medical	Hàn Quốc	2008	1	Mới	
46	Máy tạo Oxy 6323A-OM5	6323A-OM5			2008	1	Mới	
47	Máy theo dõi chức năng sống BSM-2301K	BMS 2301K	Nihon Koden	Nhật Bản	2008	1	Mới	
48	Máy theo dõi chức năng sống BSM-4101K	BMS 2301K	Nihon Koden	Nhật Bản	2009	1	Mới	
49	Máy thở chức năng cao xâm nhập và không xâm nhập	Savina 300	Dragerwerk AG&Co. KgaA	Đức	2016	1	Mới	

SỞ Y TẾ THANH HÓA
BỆNH VIỆN NỘI TIẾT THANH HÓA

STT	Tên thiết bị	Ký hiệu thiết bị (Model)	Hãng sản xuất	Xuất xứ	Năm sản xuất	Số lượng	Tình trạng khi đưa vào sử dụng	Ghi chú
50	Máy thử test đường huyết	Vario	Johson	Trung Quốc	2016	1	Mới	
51	Thiết bị phẫu thuật điện cao tần ES400	ES400		Việt Nam	2008	1	Mới	
52	Thiết bị phẫu thuật Electrosurgery	LTTD 350-2K1/03		Việt Nam	2013	2	Mới	
53	Tủ sấy Memmert	Memmert 1720		Đức	2008	1	Mới	
54	Tủ sấy Widnes	N125S	Widnes	Anh	2008	1	Mới	
F	**Khoa Khám bệnh**							
55	Bộ khám ngũ quan			Việt Nam	2018	3	Mới	
56	Bộ khám răng cơ bản			Việt Nam	2019	3	Mới	
57	Đèn soi đáy mắt			Pakistan	2018	1	Mới	
58	Bảng khám thị lực			Việt Nam	2018	2	Mới	
59	Thước đo độ lồi mắt			Đức	2017	1	Mới	
60	Hệ thống soi T.M.H			Hàn Quốc	2019	1	Mới	
61	Bộ đặt nội khí quản			Hàn Quốc	2017	1	Mới	
62	Đèn đọc phim Xquang 2 cửa			Pakistan	2017	10	Mới	
63	Máy tạo ô xy di động 5 lít/phút			Hàn Quốc	2017	1	Mới	
64	Huyết áp kế đồng hồ + ống nghe		ALPK	Nhật Bản	2019	10	Mới	
65	Bộ đo huyết áp trẻ em		ALPK	Nhật Bản	2017	1	Mới	
66	Cân trọng lượng có thước đo chiều cao			Pakistan	2018	5	Mới	
67	Ambu bóp bóng người lớn			Pakistan	2017	3	Mới	
68	Ambu bóp bóng trẻ em			Hàn Quốc	2017	1	Mới	

STT	Tên thiết bị	Ký hiệu thiết bị (Model)	Hãng sản xuất	Xuất xứ	Năm sản xuất	Số lượng	Tình trạng khi đưa vào sử dụng	Ghi chú
69	Đèn cực tím tiệt trùng			Hàn Quốc	2017	2	Mới	
70	Bộ dụng cụ khám phụ sản khoa			Hàn Quốc	2017	2	Mới	
71	Kính lúp			Việt nam	2018	1	Mới	
72	Máy tính để bàn - Máy in		DELL	Nhật bản	2016	15	Mới	
73	Hệ thống mạng Lan - wifi			Việt Nam	2018	3	Mới	
G	**Khoa Hồi sức cấp cứu**							
74	Bơm tiêm điện		BBraun	Nhật Bản	2008	1	Mới	
75	Máy điện tim 6 cần	ECG-1250K	Nihon Koden	Nhật Bản	2008	1	Mới	
76	Máy hút dịch người lớn - Model 7A	7A		Trung Quốc	2015	1	Mới	
77	Máy Monitor theo dõi BN		Nihon Koden	Nhật Bản	2011	2	Mới	
78	Máy phá rung có tạo nhịp tạm thời	TEC-5531K	Nihon Koden	Nhật Bản	2016	1	Mới	
79	Máy tạo oxy khí trời	6323A-OM5	Sequal	Đài Loan	2008	1	Mới	
80	Máy thở oxy		Siemen	Đức	2008	1	Mới	
81	Máy thử test đường huyết	Vario	Jonhson	Nhật Bản	2016	1	Mới	
82	Máy xông khí dung Air Family	Air Family	Omron	Trung Quốc	2015	1	Mới	
83	Huyết áp kế đồng hồ + ống nghe		ALPK	Nhật Bản	2019	3	Mới	
84	Bộ đo huyết áp trẻ em		ALPK	Nhật Bản	2018	1	Mới	
85	Cân trọng lượng có thước đo chiều cao			Pakistan	2018	1	Mới	
86	Ambu bóp bóng người lớn			Pakistan	2017	2	Mới	
87	Ambu bóp bóng trẻ em			Hàn Quốc	2017	1	Mới	
88	Balon oxy			Việt Nam	2014	1	Mới	

STT	Tên thiết bị	Ký hiệu thiết bị (Model)	Hãng sản xuất	Xuất xứ	Năm sản xuất	Số lượng	Tình trạng khi đưa vào sử dụng	Ghi chú
89	Máy siêu âm dopple xách tay	DUS	Advanced	Mỹ	2018	1	Đang sử dụng	
90	Máy điện xung trị liệu	H-5000	Hanil	Hàn Quốc	2020	1	Đang sử dụng	

SỞ Y TẾ TỈNH THANH HÓA
BỆNH VIỆN NỘI TIẾT THANH HÓA